

Bản án số: 61/2024/HS-PT  
Ngày: 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Lâm.

*Các Thẩm phán:* ông Võ Thái Sơn, ông Nguyễn Hữu Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích N do có kháng cáo của bị hại Phan Minh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

**Nguyễn Thị Bích N**, sinh ngày: 25/3/1983; tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; cha: Nguyễn Văn C1; mẹ: Lương Thị T; chồng: Huỳnh Chí C2 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- **Người bào chữa:** Tôn Huỳnh Văn H là Luật sư của Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố C. (có mặt)

- **Bị hại có kháng cáo:** Phan Minh C, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo:**

1. Huỳnh Chí C2, sinh năm: 1977. (có mặt)

2. Diệp Minh T1, sinh năm: 2005. (có mặt)

3. Huỳnh Thu H1, sinh năm: 1976. (có mặt)

4. Huỳnh Thị Minh C3, sinh ngày: 18/8/2008. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên vào khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 25/7/2023, Nguyễn Thị Bích N cùng với Huỳnh Chí C2, Huỳnh Thị Minh C3, Huỳnh Thu H1 và Diệp Minh T1 đến tiệm T3 tại ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang gặp Huỳnh Thị Ú để nói chuyện. Khi đến tiệm tạp hóa không có bà Ú ở tiệm mà chỉ có Phan Minh C (con bà Ú) ở nhà. Lúc này hai bên nói chuyện được một lúc thì phát sinh cự cãi, Phan Minh C lấy chiếc dép chọi về hướng của T1, H1 nhưng không trúng ai. Sau đó C lấy cây dao bằng kim loại dài 41cm cầm trên tay trái và tay phải cầm cây chổi bông cỏ chạy ra đánh T1 01 cái vào vai trái không để lại thương tích. H1 xông vào giằng co dùng tay nắm vào vùng bụng trái của C làm cây chổi C đang cầm rơi xuống nền gạch, C dùng tay cào cào vào mặt H1, C2 đi lại giật lấy cây dao Châu đang cầm, T1 lượm cây chổi đánh C nhiều cái vào hông phải, đùi, tay phải, N cầm ghế nhựa màu xanh đánh về phía C nhưng không trúng, C giật được nón bảo hiểm của H1 đang đội, lúc này T1, H1, C dừng lại. C cầm nón bảo hiểm đi ra phía trước, N cầm kệ sắt bằng kim loại dùng hai tay đánh C làm trúng vào cẳng tay phải của C gây thương tích. Ngày 25/7/2023, Phan Minh C làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 164/KLTTCT-TTPY ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe đối với Phan Minh C là 02% (Vết thương vùng bụng trái 01%; Vết thương biến đổi sắc tố da mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải là 01% do Nguyễn Thị Bích N dùng kệ sách đánh gây nên).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 165/KLTTCT-TTPY ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe đối với Huỳnh Thu H1 là 09%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/4/2024, bị hại Phan Minh C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam, không cho bị cáo hưởng án treo và có bỏ lọt tội phạm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án: Xét kháng cáo của bị hại Phan Minh C, tại phiên tòa bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh việc kháng cáo là có căn cứ. Bản án sơ thẩm xét xử là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đồng ý với yêu cầu của bị hại, thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Việc truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của bị hại: Vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị xem xét lại việc cáo trạng truy tố bị cáo nêu các hành vi không đúng và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Phan Minh C có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua kết quả tranh tụng, chứng minh tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 25/7/2023, bị cáo Nguyễn Thị Bích N cùng với Huỳnh Chí C2, Huỳnh Thị Minh C3, Huỳnh Thu H1 và Diệp Minh T1 đến tiệm T3 tại ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang để gặp Huỳnh Thị Ú để nói chuyện nhưng không gặp bà Ú mà gặp bị hại Phan Minh C thì phát sinh cự cãi qua lại, sau đó xảy ra đánh nhau. Bị cáo N cầm kìm sắt bằng kim loại dùng hai tay đánh C làm trúng vào cẳng tay phải của bị hại C gây thương tích.

[3] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 164/KLTTCT-TTPY ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe đối với Phan Minh C là 02% (Vết thương vùng bụng trái 01%; Vết thương biến đổi sắc tố da mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải là 01% do Nguyễn Thị Bích N dùng kìm sắt đánh gây nên).

[4] Như vậy, bị cáo N với hành vi dùng kìm sắt bằng kim loại là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người để đánh bị hại C gây thương tích 01% nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bị hại về bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Bị cáo N cùng với C2, Minh C, H1 và T1 đến nhà bị hại để tìm bà Ú nói chuyện thì xảy ra cự cãi với bị hại, tất cả không bàn bạc, chuẩn bị hay mang theo hung khí gì và nhóm của gia đình bị cáo N chưa có hành động gì tấn công bị hại nhưng bị hại đã lấy dao bằng kim loại dài 41cm, mũi bằng có một lưỡi sắc bén dùng để chặt dừa cầm bên tay phải đe dọa nhóm của gia đình bị cáo N, rồi tay trái dùng dếp chọi về phía nhóm của gia đình bị cáo N, sau đó bị hại chuyển qua tay trái cầm dao, tay phải còn lại cầm cây chổi đánh T1 01 cái vào vùng bụng, sau đó H1 mới xông vào giằng co, ngắt vào bụng trái của bị hại để bị hại đau mà buông cây dao ra và H1 cũng bị bị hại cào cấu vào vùng mặt (theo kết luận điều tra và cáo trạng đều xác định là cào cấu) với tỷ lệ thương tích 09%, cùng lúc đó C2 cũng đi đến để giật lấy cây dao trên tay của bị hại thì sự việc ầu đã tạm dừng lại, còn Minh C thì chỉ đứng đó không tham gia ầu đả. Sau đó bị hại bước ra phía trước thì bị bị cáo N dùng kệ sắt đánh vào cẳng tay trái gây thương tích tỷ lệ 01%, điều này thể hiện rất rõ qua các video được thu giữ từ camera tại nhà của bị hại cung cấp. Như vậy, nhóm của gia đình bị cáo N xảy ra cự cãi rồi dẫn đến đánh nhau là do nhất thời bộc phát, không có sự bàn bạc, tính toán và tiếp nhận ý chí để cùng gây thương tích cho bị hại nên không có đồng phạm, do đó chỉ bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự do dùng kệ sắt đánh bị hại gây thương tích 01%.

[5.2] Đối với hành vi của H1 dùng tay ngắt vào vùng bụng của bị hại gây thương tích 01% và hành vi của T1 dùng chổi đánh vào hông phải, đùi, tay phải của bị hại không gây thương tích, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[5.3] Đối với yêu cầu bị hại cho rằng T1 có hành vi gây thương tích cho con bị hại là Nguyễn Phúc T2. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xem xét các video được thu giữ từ camera tại nhà của bị hại cung cấp, thì sau khi ầu đã dừng lại, thời điểm 12:29:19 Thư có ném cây chổi hướng vào trong nhà bị hại, tại thời điểm đó thì có bị hại và một người con trai của bị hại đang đứng trong nhà nhưng không trúng ai nên không có hành vi phạm tội xảy ra. Do đó, yêu cầu bỏ lọt tội phạm của bị hại là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại: Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo N được hưởng như: Bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã nộp 5.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án để khắc phục cho bị hại; bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có phần lỗi khi dùng dao đe dọa, dùng chổi tấn công gia đình bị cáo N trước, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N mức án 09 tháng tù, cho hưởng án treo là tương xứng, đúng quy định của pháp luật về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tình tiết nào chứng minh cho yêu cầu kháng

cáo tăng hình phạt bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với Huỳnh Thu H1 có hành vi dùng tay ngắt vào vùng bụng của bị hại gây thương tích 01%, bị hại C có hành vi dùng tay cào cấu vào vùng mặt H1 với tỷ lệ thương tích 09% không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra chuyển cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật. Bị hại Phan Minh C cho rằng đã chuyển hồ sơ vụ án cho Công an huyện C xử phạt hành chính thì không còn hồ sơ bản chính để cơ quan điều tra chuyển cho Viện kiểm sát truy tố, vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy toàn bộ kháng cáo của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí: Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại và kháng cáo của bị hại không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Minh C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị hại Phan Minh C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

nghi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thái Sơn**

**Nguyễn Hữu Bằng**

**Phạm Hoàng Lâm**